

Bản án số: 132/2019/HSST

Ngày 18-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trí;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đăng Thành;

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh B.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh B tham gia phiên tòa:
Ông Trương Văn Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh B tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 131/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Chung Thành P, sinh năm 1978 tại Thành phố H; thường trú: 127/68/1 A, phường 14, Quận 11, Thành phố H; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chung Văn H, sinh năm 1948 và bà Dương Ái M, sinh năm 1958 (đã chết); vợ là Nguyễn Thị L (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2001; tiền sự, tiền án: Không;

Nhân thân: Bản án số 91/2012/HSTT ngày 10-5-2012 của TAND quận 8, Thành phố H xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã chấp hành xong bản án về phần án phí vào ngày 06/08/2012, phần hình phạt tù từ ngày 13/01/2014);

Bị tạm giữ ngày 03-5-2019 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay;

Có mặt.

Người làm chứng: Ông Lê Hải K; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chung Thành P là đối tượng nghiện ma túy, loại ma túy P thường sử dụng là ma túy đá (Methamphetamine). Khoảng 19 giờ ngày 27-4-2019, P đón xe ôm đi từ phường T, thị xã T, tỉnh B đến khu vực vòng xoay A thuộc phường A, thị xã T, tỉnh B để mua ma túy về sử dụng. Khi gặp đối tượng bán ma túy, P hỏi mua ma túy đá và đưa 400.000 đồng cho đối tượng này để lấy 06 bịch ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, P mang về phòng trọ để trên nền nhà ở vị trí phía sau cửa ra vào phòng. Khoảng 13 giờ ngày 03-5-2019, P đang ở trong phòng số 143, thì có Tổ tuần tra của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B phối hợp cùng Công an thị xã T và Công an phường T đến kiểm tra hành chính và phát hiện 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, sau đó P giao nộp 06 bịch nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng là số ma túy mua ngày 27/04/2019; 01 bịch nylon chứa 02 viên nén tròn màu đỏ P khai của là ma túy của một nam thanh niên tên A (không rõ lai lịch) cho P vào tháng 3-2019 nhưng P không biết là loại ma túy gì và không biết cách sử dụng nên để trên nóc tủ lạnh.

Tổ kiểm tra lập biên bản niêm phong ma túy và đưa P cùng vật chứng về Công an phường T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Bản kết luận giám định số 357/MT-PC09 ngày 06-5-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: Hai bì thư được niêm phong đều có chữ ký người bị bắt Chung Thành P, cán bộ niêm phong Lê Văn S, người chứng kiến Lê Hải K và hình dấu đỏ của Công an phường T, thị xã T, tỉnh B:

- Bì thư M1 bên trong gồm có: 01 gói nylon hàn kín lớn (M1-1) và 05 gói nylon hàn kín nhỏ (M1-2) đều chứa tinh thể màu trắng là ma túy, có khối lượng 1,4591 gam (M1-1), 0,6926 gam (M1-2); Loại Methamphetamine.

- Bì thư M2 bên trong có 01 túi nylon miệng kéo dính chứa chất màu nâu đỏ là ma túy, có khối lượng 0,7913 gam (M2); Loại Ketamine.

Bản Cáo trạng số 131/CT-VKSTU ngày 13-8-2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh B truy tố bị cáo Chung Thành P về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh B tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh như cáo trạng và cho rằng bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ

luật Hình sự xử phạt bị cáo Chung Thành P mức hình phạt tù 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai của bị cáo Chung Thành P tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, trước sau thống nhất với nhau về quá trình thực hiện hành vi phạm tội cũng như tang vật chứng thu giữ trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Ngày 03-5-2019, Chung Thành P có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 2,1517 gam và 0,7913 gam Ketamine nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang, do đó đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo về tội danh trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý của Nhà nước về ma túy và các chất gây nghiện; xâm phạm an ninh, trật tự xã hội tại địa P. Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2012 bị Tòa án nhân dân quận 8, Thành phố H xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, do đó, cần xử bị cáo mức án thật nghiêm và cách ly khỏi xã hội mới có tác dụng răn đe, giáo dục.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ tội phạm và nhân thân bị cáo nên chấp nhận.

[7] Đối với đối tượng có hành vi bán ma túy cho bị cáo vào ngày 03-5-2019 do chưa xác định được lai lịch nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau.

[8] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy có trọng lượng sau giám định là Methamphetamine, có khối lượng 2,1517 gam và 0,7913 gam Ketamine và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo Chung Thành P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Về trách nhiệm hình sự: Xử phạt bị cáo Chung Thành P 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03-5-2019.

- Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 1,9696 gam Methamphetamine và 0,4909 gam Ketamine đựng trong bì thư dán kín được niêm phong và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15-8-2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh B).

- Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Chung Thành P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- PV06, Công an tỉnh B;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Bị cáo;
- Lưu: VT,HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Trí